

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị và các văn bản pháp luật liên quan, Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ, tỉnh Sóc Trăng, tỉnh Hậu Giang ban hành các Nghị quyết: Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị quyết số 19/2017/NQHĐND ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang sửa đổi, bổ sung một số chế độ chi tiêu hành chính, sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Hậu Giang. Các Nghị quyết này đã được triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ thời gian qua. Sau khi sáp nhập tỉnh, Sở Tư pháp đã tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết số 172/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2025 bãi bỏ các Nghị quyết do Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ, tỉnh Sóc Trăng, tỉnh Hậu Giang ban hành trước sắp xếp đơn vị hành chính, trong đó có Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND, bãi bỏ khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7 Điều 1 Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND. Ngày 19 tháng 3 năm 2025, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 12/2025/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của

Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị, dẫn đến chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị có sự thay đổi. Đồng thời, ngày 12 tháng 6 năm 2025, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, tại khoản 2 Điều 2 quy định “2. Các cơ quan theo thẩm quyền khẩn trương thực hiện các công tác chuẩn bị cần thiết, bảo đảm để chính quyền địa phương ở các tỉnh, thành phố hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.”.

2. Cơ sở thực tiễn

Việc ban hành Nghị quyết mới của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố là hết sức cần thiết và cấp bách với các lý do sau: Phù hợp quy định mới tại Thông tư số 12/2025/TT-BTC; thay thế quy định cũ, không còn phù hợp thực tiễn, gây khó khăn trong áp dụng; khắc phục những bất cập thực tế như định mức thấp, thiếu thống nhất sau sáp nhập, ảnh hưởng quyền lợi công chức; đảm bảo tính pháp lý, hiệu quả chi tiêu ngân sách thành phố; phù hợp đặc thù thành phố trung tâm vùng, thường xuyên tổ chức hội nghị và đi công tác.

Từ những cơ sở nêu trên, Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố dự thảo Nghị quyết quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ là rất cần thiết, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, đáp ứng yêu cầu thực tiễn, bảo đảm tính hợp pháp, thống nhất trong hệ thống pháp luật và góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong điều kiện mới sau sáp nhập.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

a) Nhằm cập nhật, bổ sung quy định về chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị phù hợp với Thông tư số 12/2025/TT-BTC và thực tiễn sau sáp nhập, bảo đảm thống nhất, đồng bộ trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố;

b) Góp phần khắc phục những bất cập, vướng mắc do quy định cũ không còn phù hợp; tạo cơ sở pháp lý rõ ràng cho các cơ quan, đơn vị trong xây dựng dự toán, thanh quyết toán kinh phí; nâng cao hiệu quả quản lý tài chính công, bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm;

c) Đồng thời, đảm bảo quyền lợi chính đáng, tạo sự thống nhất và ổn định trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính và phù hợp với vị thế, chức năng, nhiệm vụ phát triển mới của thành phố sau sáp nhập.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

a) Dự thảo Nghị quyết được xây dựng trên cơ sở tuân thủ đúng chủ trương của Đảng, quy định pháp luật của Nhà nước; phù hợp với Thông tư số 12/2025/TT-BTC và thực tiễn quản lý ngân sách của thành phố sau sáp nhập;

b) Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ giữa các đơn vị hành chính, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và khả năng cân đối ngân sách của địa phương;

c) Tăng cường hiệu quả quản lý, sử dụng ngân sách; tạo cơ sở pháp lý rõ ràng; bảo đảm quyền lợi hợp lý, công bằng cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, góp phần nâng cao hiệu quả thi hành công vụ và cải cách hành chính.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Việc xây dựng dự thảo Nghị quyết được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Thực hiện Thông tư số 12/2025/TT-BTC, Ủy ban nhân dân thành phố giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết. Quá trình xây dựng được triển khai với các nội dung cụ thể như sau:

a) Rà soát, tổng hợp các quy định pháp luật có liên quan, bao gồm: Thông tư số 12/2025/TT-BTC và các văn bản pháp luật có liên quan;

b) Đăng ký xây dựng Nghị quyết và được Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố chấp thuận tại Nghị quyết số 93/NQ-TT ngày 21 tháng 7 năm 2025 về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết;

c) Lấy ý kiến bằng văn bản và đăng tải dự thảo trên Trang thông tin điện tử của Sở Tài chính đối với các sở, ban, ngành thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

d) Tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý; hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết và hồ sơ trình theo đúng quy định pháp luật.

3. Ngày 24 tháng 7 năm 2025, Sở Tài chính đã có Công văn số 393/STC-HCSN gửi Sở Tư pháp thẩm định; đến ngày 30 tháng 7 năm 2025, Sở Tư pháp có Báo cáo số 460/BC-STP thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ.

4. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp và ý kiến đóng góp của các đơn vị, cơ quan soạn thảo đã tiếp thu, chỉnh sửa và hoàn thiện dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân thành phố và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ.

5. Trên cơ sở tổng hợp ý kiến của thành viên Ủy ban nhân dân thành phố (biểu quyết bằng hình thức gửi Phiếu ghi ý kiến tại Công văn số 1145/VPUB-KT ngày 08/8/2025 về việc xin ý kiến dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ), thành viên Ủy ban nhân dân thành phố thống nhất trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

- Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập; các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ (sau đây gọi là cơ quan, đơn vị).

- Những nội dung không được quy định tại Nghị quyết này thì áp dụng theo các quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị; Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

b) Đối tượng áp dụng

- Đối với chế độ công tác phí: Cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo quy định của pháp luật làm việc tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ; Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp khi tham gia hoạt động của Hội đồng nhân dân.

- Đối với chế độ chi hội nghị: Các hội nghị chuyên môn, hội nghị sơ kết và tổng kết chuyên đề; hội nghị tổng kết năm; hội nghị tập huấn triển khai nhiệm vụ công tác do các cơ quan hành chính nhà nước tổ chức được quy định tại Quyết định số 45/2018/QĐ-TTg ngày 09/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định chế độ họp trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước; kỳ họp của Hội đồng nhân dân, phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân và cuộc họp các Ban của Hội đồng nhân dân; các hội nghị chuyên môn, hội nghị sơ kết và tổng kết chuyên đề, hội nghị tổng kết năm, hội nghị tập huấn triển khai nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập; các hội nghị chuyên môn, hội nghị tập huấn triển khai nhiệm vụ hoặc các hội nghị được tổ chức theo quy định trong điều lệ của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ.

- Riêng Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc, hội nghị của các cơ quan thuộc Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện theo quy định riêng của cấp có thẩm quyền.

2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Bao gồm 9 Điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng:

Điều 3. Quy định về tiêu chuẩn mua vé máy bay đi công tác trong nước.

Điều 4. Phụ cấp lưu trú.

Điều 5. Mức chi tiền thuê phòng nghỉ.

Điều 6. Thanh toán khoản tiền công tác phí theo tháng.

Điều 7. Mức chi tổ chức hội nghị.

Điều 8. Trách nhiệm thi hành.

Điều 9. Hiệu lực thi hành.

3. Nội dung cơ bản

a) Quy định về tiêu chuẩn mua vé máy bay đi công tác trong nước

- Hạng ghế thương gia (Business class hoặc C class) dành cho cán bộ lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,3 trở lên.

- Hạng ghế phổ thông đặc biệt, linh hoạt (như: Premium, Deluxe, Plus, Flex,...) dành cho cán bộ lãnh đạo được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ theo chức danh lãnh đạo đó từ 0,8 đến 1,25 nhưng không thuộc đối tượng mua vé hạng thương gia (Business class hoặc C class).

Trường hợp do yêu cầu công tác đột xuất nhưng không mua được các hạng vé phổ thông, các cán bộ lãnh đạo được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ theo chức danh lãnh đạo đó từ 0,8 đến 1,25 được mua vé máy bay hạng thương gia (Business class hoặc C class).

- Hạng ghế phổ thông: Dành cho các đối tượng còn lại.

b) Phụ cấp lưu trú

- Phụ cấp lưu trú là khoản tiền hỗ trợ thêm cho người đi công tác ngoài tiền lương do cơ quan, đơn vị cử người đi công tác chi trả, được tính từ ngày bắt đầu đi công tác đến khi kết thúc đợt công tác trở về cơ quan, đơn vị (bao gồm thời gian đi trên đường, thời gian lưu trú tại nơi đến công tác), mức phụ cấp lưu trú như sau:

+ Đi công tác trong thành phố Cần Thơ từ cơ quan đến nơi công tác có khoảng cách từ 10 km trở lên: 150.000 đồng/người/ngày.

+ Đi công tác ngoài thành phố Cần Thơ: 300.000 đồng/người/ngày.

- Trường hợp đi công tác dưới 10km và đi công tác trong ngày (đi và về trong ngày), căn cứ mức phụ cấp lưu trú trên Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định mức chi phụ cấp lưu trú theo các tiêu chí: căn cứ theo số giờ thực tế đi công tác trong ngày (bao gồm cả thời gian đi trên đường), quãng đường đi công tác và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị.

- Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ở đất liền được cử đi công tác làm nhiệm vụ trên biển, đảo thì được hưởng mức phụ cấp lưu trú: 400.000 đồng/người/ngày thực tế đi biển, đảo (áp dụng cho cả những ngày làm việc trên biển, đảo, những ngày đi, về trên biển, đảo). Trường hợp một số ngành đặc thù đã được cấp có thẩm quyền quy định về chế độ khi đi công tác trên biển, đảo thì được chọn chế độ quy định cao nhất (phụ cấp lưu trú hoặc chi bồi dưỡng) để chi trả cho người đi công tác.

c) Mức chi tiền thuê phòng nghỉ

- Thanh toán tiền thuê phòng nghỉ theo hình thức khoán

+ Mức khoán tiền thuê phòng nghỉ đối với đi công tác ngoài thành phố:

Cán bộ lãnh đạo được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ theo chức danh lãnh đạo đó từ 1,25 trở lên: 1.600.000 đồng/ngày/người, không phân biệt nơi đến công tác;

Cán bộ lãnh đạo được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ theo chức danh lãnh đạo đó từ 0,8 đến 1,20: Đi công tác tại các thành phố trực thuộc trung ương: 800.000 đồng/ngày/người; đi công tác tại các tỉnh: 600.000 đồng/ngày/người.

Các đối tượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động còn lại: Đi công tác tại các thành phố trực thuộc trung ương: 600.000 đồng/ngày/người; đi công tác tại các tỉnh: 500.000 đồng/ngày/người.

+ Mức khoán tiền thuê phòng nghỉ đối với đi công tác trong thành phố: 400.000 đồng/ngày/người.

- Thanh toán tiền thuê phòng nghỉ theo hóa đơn thực tế

Trong trường hợp người đi công tác không nhận thanh toán theo hình thức khoán nêu trên thì được thanh toán theo giá thuê phòng thực tế (có hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật) do thủ trưởng cơ quan, đơn vị duyệt theo tiêu chuẩn thuê phòng như sau:

Cán bộ lãnh đạo được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ theo chức danh lãnh đạo đó trên 1,30: Không quá 4.000.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/một phòng, không phân biệt nơi đến công tác;

Cán bộ lãnh đạo được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ theo chức danh lãnh đạo đó từ 1,25 đến 1,30: Đi công tác tại các thành phố trực thuộc trung ương: Không quá 2.000.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/một phòng; Đi công tác tại các tỉnh: Không quá 1.800.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/một phòng;

Cán bộ lãnh đạo được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ theo chức danh lãnh đạo đó từ 0,8 đến 1,20; Đi công tác tại các thành phố trực thuộc trung ương: Không quá 1.200.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/một phòng; đi công tác tại các tỉnh: Không quá 800.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/một phòng;

Các đối tượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động còn lại: Đi công tác tại các thành phố trực thuộc trung ương: Không quá 1.400.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn hai người/một phòng; đi công tác tại các tỉnh: Không quá 1.100.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn hai người/một phòng.

Trường hợp người đi công tác thuộc đối tượng thuê phòng nghỉ theo tiêu chuẩn 2 người/phòng đi công tác một mình hoặc đoàn công tác có lẻ người hoặc lẻ người khác giới, thì được thuê phòng riêng với mức giá thuê phòng: Đi công tác tại các thành phố trực thuộc trung ương: Không quá 1.100.000 đồng/ngày/phòng; Đi công tác tại các tỉnh: Không quá 700.000 đồng/ngày/phòng.

d) Thanh toán khoán tiền công tác phí theo tháng

Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc cấp xã thường xuyên phải đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc các cơ quan, đơn vị còn lại phải thường xuyên đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng thì được thanh toán khoán tiền hỗ trợ tiền gửi xe, xăng xe theo mức tối đa 700.000 đồng/người/tháng và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

đ) Mức chi tổ chức hội nghị

- Chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu là khách mời không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp theo mức khoán như sau: Cuộc họp tổ chức tại thành phố 300.000 đồng/ngày/người; riêng cuộc họp do xã, phường tổ chức (không phân biệt địa điểm tổ chức) 150.000 đồng/ngày/người.

- Mức chi giải khát giữa giờ: 50.000 đồng/một buổi (nửa ngày)/đại biểu.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT GỬI THẨM ĐỊNH

Bổ sung cụ thể đối tượng áp dụng và quy định cụ thể các nội dung và mức chi vào dự thảo Nghị quyết, cụ thể: quy định về tiêu chuẩn mua vé máy bay đi công tác trong nước; mức chi tiền thuê phòng nghỉ; thanh toán khoán tiền công tác phí theo tháng; mức chi tổ chức hội nghị (bổ sung mức chi giải khát giữa giờ).

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THỰC HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Dự kiến nguồn lực thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện từ dự toán được giao của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Đối với kinh phí thực hiện chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị năm 2025, các cơ quan, đơn vị, địa phương bố trí, sắp xếp trong phạm vi dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 đã được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện.

2. Điều kiện đảm bảo thi hành Nghị quyết

Sau khi Nghị quyết được Hội đồng nhân dân thành phố thông qua, Ủy ban nhân dân thành phố sẽ chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

3. Thời gian trình: Tại kỳ họp gần nhất của Hội đồng nhân dân thành phố.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ, Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

(Đính kèm Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố và các văn bản liên quan).

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Thành ủy;
- TT. HĐND thành phố;
- TV. UBND thành phố;
- Đại biểu HĐND TP;
- Sở Tư pháp;
- Sở Tài chính;
- VP. UBND TP;
- Lưu: VT_{wn}

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vương Quốc Nam

Số: 899 /UBND-KT

Cần Thơ, ngày 26 tháng 8 năm 2025

V/v cập nhật, gửi lại dự thảo
Nghị quyết của Hội đồng nhân
dân thành phố trình tại kỳ họp
họp thứ 3 (Kỳ họp chuyên đề)
Hội đồng nhân dân thành phố
Cần Thơ Khóa X nhiệm kỳ
2021 - 2026

Kính gửi:

- Hội đồng nhân dân thành phố;
- Ban Kinh tế - Ngân sách.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố về việc tiếp thu ý kiến đóng góp của đại biểu cuộc họp do Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân thành phố tổ chức họp ngày 21/8/2025, Ủy ban nhân dân thành phố đã rà soát, cập nhật lại nội dung các dự thảo Nghị quyết theo góp ý của các đại biểu tại cuộc họp nêu trên, cụ thể như sau:

1. Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí để thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng sử dụng nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ

* Nội dung cập nhật, điều chỉnh:

- Căn cứ pháp lý: Cập nhật tên văn bản và số, ký hiệu của văn bản.
- Rà soát, cập nhật lại nơi nhận.
- Khoản 1 Điều 3 đã điều chỉnh thống nhất nội dung:

“1. Đối với nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách Thành phố giao thực hiện chế độ tự chủ của các cơ quan, đơn vị theo quy định của Chính phủ về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước và cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập: Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí của đơn vị mình.”.

2. Dự thảo Nghị quyết quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ

* Nội dung cập nhật, điều chỉnh:

- Căn cứ pháp lý: Cập nhật tên văn bản và số, ký hiệu của văn bản.
- Rà soát, cập nhật lại nơi nhận.

- Điều chỉnh lại điểm a khoản 1 Điều 4 như sau:

“a) Đi công tác trong thành phố Cần Thơ từ cơ quan đến nơi công tác:

Khoảng cách từ 10 km đến dưới 50 km: 150.000 đồng/người/ngày;

Khoảng cách từ 50 km trở lên: 200.000 đồng/người/ngày.”.

Trên đây là nội dung tiếp thu ý kiến đóng góp của các đại biểu tại cuộc họp do Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân thành phố tổ chức ngày 21/8/2025, Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố.

(Đính kèm các dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố). 

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND TP;
- VP, UBND TP (2GH,3BD);
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT 

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




Vương Quốc Nam



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

/2025/NQ-HĐND

Cần Thơ, ngày tháng năm 2025

(Dự thảo)

NGHI QUYẾT

Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Thuế quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15;

Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

Căn cứ Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố dự thảo Nghị quyết quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định chế độ công tác phi, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập; các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ (sau đây gọi là cơ quan, đơn vị).

2. Những nội dung không được quy định tại Nghị quyết này thì áp dụng theo các quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị; Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài

chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối với chế độ công tác phí:

a) Cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo quy định của pháp luật làm việc tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ.

b) Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp khi tham gia hoạt động của Hội đồng nhân dân.

2. Đối với chế độ chi hội nghị:

a) Các hội nghị chuyên môn, hội nghị sơ kết và tổng kết chuyên đề; hội nghị tổng kết năm; hội nghị tập huấn triển khai nhiệm vụ công tác do các cơ quan hành chính nhà nước tổ chức được quy định tại Quyết định số 45/2018/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định chế độ họp trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước; kỳ họp của Hội đồng nhân dân, phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân và cuộc họp các Ban của Hội đồng nhân dân.

b) Các hội nghị chuyên môn, hội nghị sơ kết và tổng kết chuyên đề, hội nghị tổng kết năm, hội nghị tập huấn triển khai nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Các hội nghị chuyên môn, hội nghị tập huấn triển khai nhiệm vụ hoặc các hội nghị được tổ chức theo quy định trong điều lệ của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ.

3. Riêng Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc, hội nghị của các cơ quan thuộc Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện theo quy định riêng của cấp có thẩm quyền.

Điều 3. Quy định về tiêu chuẩn mua vé máy bay đi công tác trong nước

1. Hạng ghế thương gia (Business class hoặc C class) dành cho cán bộ lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,30 trở lên.

2. Hạng ghế phổ thông đặc biệt, linh hoạt (như: Premium, Deluxe, Plus, Flex,...) dành cho cán bộ lãnh đạo được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ theo chức danh lãnh đạo đó từ 0,8 đến 1,25 nhưng không thuộc đối tượng mua vé hạng thương gia (Business class hoặc C class).

Trường hợp do yêu cầu công tác đột xuất nhưng không mua được các hạng vé phổ thông, các cán bộ lãnh đạo được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ theo

chức danh lãnh đạo đó từ 0,8 đến 1,25 được mua vé máy bay hạng thương gia (Business class hoặc C class).

3. Hạng ghế phổ thông: Dành cho các đối tượng còn lại.

Điều 4. Phụ cấp lưu trú

1. Phụ cấp lưu trú là khoản tiền hỗ trợ thêm cho người đi công tác ngoài tiền lương do cơ quan, đơn vị cử người đi công tác chi trả, được tính từ ngày bắt đầu đi công tác đến khi kết thúc đợt công tác trở về cơ quan, đơn vị (bao gồm thời gian đi trên đường, thời gian lưu trú tại nơi đến công tác), mức phụ cấp lưu trú như sau:

a) Đi công tác trong thành phố Cần Thơ từ cơ quan đến nơi công tác:

Khoảng cách từ 10 km đến dưới 50 km: 150.000 đồng/người/ngày;

Khoảng cách từ 50 km trở lên: 200.000 đồng/người/ngày.

c) Đi công tác ngoài thành phố Cần Thơ: 300.000 đồng/người/ngày.

2. Trường hợp đi công tác dưới 10 km và đi công tác trong ngày (đi và về trong ngày), căn cứ mức phụ cấp lưu trú trên Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định mức chi phụ cấp lưu trú theo các tiêu chí: căn cứ theo số giờ thực tế đi công tác trong ngày (bao gồm cả thời gian đi trên đường), quãng đường đi công tác và được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị.

3. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ở đất liền được cử đi công tác làm nhiệm vụ trên biển, đảo thì được hưởng mức phụ cấp lưu trú: 400.000 đồng/người/ngày thực tế đi biển, đảo (áp dụng cho cả những ngày làm việc trên biển, đảo, những ngày đi, về trên biển, đảo). Trường hợp một số ngành đặc thù đã được cấp có thẩm quyền quy định về chế độ khi đi công tác trên biển, đảo thì được chọn chế độ quy định cao nhất (phụ cấp lưu trú hoặc chi bồi dưỡng) để chi trả cho người đi công tác.

Điều 5. Mức chi tiền thuê phòng nghỉ

1. Thanh toán tiền thuê phòng nghỉ theo hình thức khoán

a) Mức khoán tiền thuê phòng nghỉ đối với đi công tác ngoài thành phố

Cán bộ lãnh đạo được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ theo chức danh lãnh đạo đó từ 1,25 trở lên: 1.600.000 đồng/ngày/người, không phân biệt nơi đến công tác.

Cán bộ lãnh đạo được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ theo chức danh lãnh đạo đó từ 0,8 đến 1,20: Đi công tác tại các thành phố trực thuộc trung ương: 800.000 đồng/ngày/người; Đi công tác tại các tỉnh: 600.000 đồng/ngày/người.

Các đối tượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động còn lại: Đi công tác tại các thành phố trực thuộc trung ương: 600.000 đồng/ngày/người; Đi công tác tại các tỉnh: 500.000 đồng/ngày/người.

b) Mức khoán tiền thuê phòng nghỉ đối với đi công tác trong thành phố: 400.000 đồng/ngày/người.

2. Thanh toán tiền thuê phòng nghỉ theo hóa đơn thực tế

Trong trường hợp người đi công tác không nhận thanh toán theo hình thức khoán tại khoản 1 Điều này thì được thanh toán theo giá thuê phòng thực tế (có hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật) do thủ trưởng cơ quan, đơn vị duyệt theo tiêu chuẩn thuê phòng như sau:

a) Cán bộ lãnh đạo được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ theo chức danh lãnh đạo đó trên 1,30: Không quá 4.000.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/một phòng, không phân biệt nơi đến công tác;

b) Cán bộ lãnh đạo được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ theo chức danh lãnh đạo đó từ 1,25 đến 1,30:

Đi công tác tại các thành phố trực thuộc trung ương: Không quá 2.000.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/một phòng;

Đi công tác tại các tỉnh: Không quá 1.800.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/một phòng.

c) Cán bộ lãnh đạo được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ theo chức danh lãnh đạo đó từ 0,8 đến 1,20:

Đi công tác tại các thành phố trực thuộc trung ương: Không quá 1.200.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/một phòng;

Đi công tác tại các tỉnh: Không quá 800.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/một phòng.

d) Các đối tượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động còn lại:

Đi công tác tại các thành phố trực thuộc trung ương: Không quá 1.400.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn hai người/một phòng;

Đi công tác tại các tỉnh: Không quá 1.100.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn hai người/một phòng.

đ) Trường hợp người đi công tác thuộc đối tượng thuê phòng nghỉ theo tiêu chuẩn 2 người/phòng đi công tác một mình hoặc đoàn công tác có lẽ người hoặc lẽ người khác giới, thì được thuê phòng riêng với mức giá thuê phòng như sau:

Đi công tác tại các thành phố trực thuộc trung ương: Không quá 1.100.000 đồng/ngày/phòng; Đi công tác tại các tỉnh: Không quá 700.000 đồng/ngày/phòng.

Điều 6. Thanh toán khoán tiền công tác phí theo tháng

Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc cấp xã thường xuyên phải đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc các cơ quan, đơn vị còn lại phải thường xuyên đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng thì được thanh toán khoán tiền hỗ trợ tiền gửi xe,

xăng xe theo mức tối đa 700.000 đồng/người/tháng và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

Điều 7. Mức chi tổ chức hội nghị

1. Chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu là khách mời không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp theo mức khoán như sau:

a) Cuộc họp tổ chức tại thành phố: 300.000 đồng/ngày/người.

b) Riêng cuộc họp do xã, phường tổ chức (không phân biệt địa điểm tổ chức): 150.000 đồng/ngày/người.

2.. Mức chi giải khát giữa giờ: 50.000 đồng/một buổi (nửa ngày)/đại biểu.

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng... năm 2025.

2. Nghị quyết này bãi bỏ Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Trường hợp văn bản viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì được áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa, Kỳ họp thứ thông qua ngày ... tháng ... năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB và QLXLVPHC);
- Bộ Tài chính;
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP.Cần Thơ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND xã, phường;
- Công báo, TT LTLT thành phố;

CHỦ TỊCH